

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Gemadept đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 06 tháng 05 năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Gemadept (“Công ty”) tổ chức ngày 06/05/2026 đã thông qua Nghị quyết với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C), bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Gemadept và Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025. Cụ thể:

4.1. Chi cổ tức:

- Chi cổ tức bằng tiền theo tỷ lệ chi trả là 22% mệnh giá (tương đương 2.200 đồng/cổ phiếu);
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng tiền.

4.2. Trích lập các quỹ năm 2025:

Trích lập quỹ Hội đồng quản trị và quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

- Quỹ Hội đồng quản trị, mức trích: 3% lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi, mức trích: 5% lợi nhuận sau thuế.

5. **Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Căn cứ vào các dự báo về kinh tế Thế giới và Việt Nam, cập nhật thực tế tình hình thị trường, tăng trưởng kinh tế của cả nước và kế hoạch kinh doanh của các đơn vị, Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu Hợp nhất	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch đăng ký 2026 (*)	Kế hoạch phấn đấu 2026 (**)	Kế hoạch đăng ký 2026 (*)/ Thực hiện 2025	Kế hoạch đăng ký 2026 (*)/ Kế hoạch 2025	Kế hoạch phấn đấu 2026 (**)/ Kế hoạch đăng ký 2026 (*)
1	Doanh thu thuần	4.850	5.956	6.500	6.800	109%	134%	105%
2	Lợi nhuận trước thuế (LNTT) (***)	1.800	2.521	2.800	3.000	111%	156%	107%

(*) Kế hoạch 2026 mà Hội đồng quản trị đăng ký và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

(**) Kế hoạch 2026 mà Hội đồng quản trị và Công ty sẽ phấn đấu đạt được.

(***) LNTT từ hoạt động kinh doanh.

6. **Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 (ba) công ty kiểm toán độc lập thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Gemadept và Báo cáo tài chính hợp nhất).

7. Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024 đã được kiểm toán và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán còn lại chưa sử dụng

7.1. Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024 đã được kiểm toán

Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C theo Báo cáo kiểm toán số 1.0723/26/TC-AC ngày 28/03/2026 (Báo cáo đính kèm Tờ trình số 05/TT-DHDCĐ2026).

Thông tin cơ bản của Báo cáo tình hình sử dụng vốn như sau:

Nội dung	Phương án ban đầu	Phương án đã thay đổi theo Nghị quyết Hội đồng quản trị	Số tiền đã thực tế sử dụng đến ngày 23/6/2025	Số tiền còn lại chưa sử dụng đến ngày 23/6/2025	Số tiền còn lại chưa sử dụng theo phương án được thông qua tại Nghị quyết ĐHDCĐ 2025	Số tiền đã sử dụng từ ngày 24/6/2025 đến ngày 31/12/2025	Số tiền sử dụng lũy kế đến ngày 31/12/2025	Số tiền chưa sử dụng đến ngày 31/12/2025
Mua sắm tài sản cố định	2,213,000,000,000	1,779,122,734,000	[2]	[3]=[1]-[2]	[4]	[5]	[6]=[2]+[5]	[7]=[4]-[5]
Mua 02 tàu biển trọng tải khoảng 1800 TEU	1,350,000,000,000	916,122,734,000	-	916,122,734,000	916,122,734,000	-	-	916,122,734,000
Mua 02 cầu STS sức nâng 85 tấn	654,500,000,000	654,500,000,000	-	654,500,000,000	-	-	-	-
Mua 07 sà lan sức chở 248 TEU	208,500,000,000	208,500,000,000	-	208,500,000,000	-	-	-	-
Mua 02 sà lan sức chở 248 TEU	-	-	-	-	65,226,000,000	29,700,000	29,700,000	65,196,300,000
Mua 04 sà lan sức chở 298 TEU	-	-	-	-	143,274,000,000	127,973,216,788	127,973,216,788	15,300,783,212
Trả nợ vay ngân hàng	230,624,000,000	230,624,000,000	230,624,000,000	-	-	-	230,624,000,000	-
Trả một phần nợ vay gốc (bao gồm cả đến hạn và trước hạn) cho Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	174,028,730,220	174,028,730,220	174,028,730,220	-	-	-	174,028,730,220	-
Trả một phần nợ vay gốc (bao gồm cả đến hạn và trước hạn) cho Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam	56,595,269,780	56,595,269,780	56,595,269,780	-	-	-	56,595,269,780	-
Tặng vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ (công ty con do Công ty sở hữu 60% vốn điều lệ) để triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và trả nợ ngân hàng	557,749,908,000	540,000,000,000	540,000,000,000	-	-	-	540,000,000,000	-

Nội dung	Phương án ban đầu	Phương án đã thay đổi theo Nghị quyết Hội đồng quản trị	Số tiền đã thực tế sử dụng đến ngày 23/6/2025	Số tiền còn lại chưa sử dụng đến ngày 23/6/2025	Số tiền còn lại chưa sử dụng theo phương án được thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ 2025	Số tiền đã sử dụng từ ngày 24/6/2025 đến ngày 31/12/2025	Số tiền sử dụng lũy kế đến ngày 31/12/2025	Số tiền chưa sử dụng đến ngày 31/12/2025
Tăng vốn góp của Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương (công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ)	-	115.000.000,000	115.000.000,000	-	-	-	115.000.000,000	-
Tăng vốn góp của Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M (công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ)	-	273.000.000,000	273.000.000,000	-	-	-	273.000.000,000	-
Nhận chuyển nhượng cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Nam Đình Vũ (tên cũ là Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh)	-	76.383.750,000	76.383.750,000	-	-	-	76.383.750,000	-
Tăng vốn góp vào Công ty Cổ phần ICD Nam Hải	-	-	-	-	80.000.000,000	80.000.000,000	80.000.000,000	-
Tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Nam Đình Vũ (tên cũ là Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh)	-	-	-	-	200.000.000,000	94.570.357,143	94.570.357,143	105.429.642,857
Bổ sung vốn thực hiện hoạt động M&A để mở rộng hoạt động kinh doanh cốt lõi	-	-	-	-	374.500.000,000	71.480.750,000	71.480.750,000	303.019.250,000
Cộng	3.001.373.908,000	3.014.130.484,000	1.235.007.750,000	1.779.122.734,000	1.779.122.734,000	374.054.023,931	1.609.061.773,931	1.405.068.710,069

7.2. Thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024 còn lại chưa sử dụng

STT	Mục đích	Phương án hiện tại Số tiền chưa sử dụng đến ngày 31/12/2025 (đồng)	Phương án thay đổi (đồng)	Ghi chú
1	Mua 02 tàu biển trọng tải khoảng 1800 TEU	916,122,734,000	916,122,734,000	Không thay đổi
2	Mua 02 sà lan sức chở 248 TEU	65,196,300,000	65,196,300,000	Không thay đổi
3	Mua 04 sà lan sức chở 298 TEU	15,300,783,212	15,300,783,212	Không thay đổi
4	Tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Nam Đình Vũ (tên cũ là Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh)	105,429,642,857	78,088,214,286	Giảm 27,341,428,571 đồng
5	Bổ sung vốn thực hiện hoạt động M&A để mở rộng hoạt động kinh doanh cốt lõi	303,019,250,000	330,360,678,571	Tăng 27,341,428,571 đồng
	Cộng	1,405,068,710,069	1,405,068,710,069	

8. **Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2025 (ESPP 2025)**

8.1. Căn cứ và nội dung thông qua:

- Căn cứ LNTT theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 là 2.521 tỷ đồng, đạt 140 % kế hoạch 2025 đã được ĐHĐCĐ giao. Như vậy, Công ty đạt điều kiện để phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc năm 2025 (“**Chương trình ESPP 2025**”).
- ĐHĐCĐ thông qua toàn bộ nội dung phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP 2025 tại **Tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐ2026 ngày 06/05/2026** (đính kèm Nghị quyết này).

8.2. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP 2025, bao gồm:

- Tổ chức thực hiện Chương trình ESPP 2025 theo phương án phát hành cổ phiếu được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định thời điểm thực hiện Chương trình ESPP 2025;
- Quyết định danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo các tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu đã được

ĐHĐCĐ thông qua; quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) và quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Điều chỉnh số lượng cổ phiếu được phân phối cho các đối tượng để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối bằng số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP 2025 và điều chỉnh, bổ sung những thay đổi của phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP 2025 (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc/thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện thành công Chương trình ESPP 2025;
- Thực hiện đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại VSDC, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HOSE đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm theo kết quả phát hành.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty liên quan đến việc thay đổi cổ phần, vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần, số tiền thu được (tính theo mệnh giá) từ đợt phát hành và đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESPP 2025.
- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc mua lại/thu hồi cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn số lượng cổ phiếu mua lại/thu hồi từng đợt, triển khai thủ tục đăng ký với UBCK theo đúng quy định (nếu có).

9. Thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept giai đoạn 2026 - 2030 (Quy chế Chương trình ESPP giai đoạn 2026 - 2030)

ĐHĐCĐ thông qua toàn bộ nội dung Chủ trương phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept giai đoạn 2026 - 2030 (Quy chế Chương trình ESPP giai đoạn 2026 - 2030) tại **Tờ trình số 07/TT-ĐHĐCĐ2026 ngày 06/05/2026** (đính kèm Nghị quyết này).

Trong đó, ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu xác định số lượng cổ phần ESPP phát hành hàng năm được xác định theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNTT từ năm 2026 đến năm 2030 như sau:

STT	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu LNTT được ĐHĐCĐ giao hàng năm (<i>kế hoạch LNTT hàng năm tăng trưởng ít nhất 15% so với kế hoạch LNTT năm trước đã được ĐHĐCĐ phê duyệt</i>)	Tỷ lệ phát hành (số lượng ESPP trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành)
1	Không hoàn thành kế hoạch	Không phát hành
2	Đạt từ 100% đến dưới 120% kế hoạch	1,0%
3	Đạt từ 120% kế hoạch trở lên	1,2%

10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty

10.1. Phương án phát hành:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Gemadept
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Gemadept
3. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành dự kiến (*dự kiến sau khi Công ty hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP 2025*): 432.892.509 cổ phiếu.

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến: 432.892.509 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 216.446.254 cổ phiếu.
 7. Tỷ lệ phát hành (*Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm đăng ký phát hành*): 50%.
 8. Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 (*Theo đó, tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu sẽ được nhận được thêm 01 cổ phiếu mới*).
 9. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá tối đa: 2.164.462.540.000 đồng.
 10. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành tối đa: 649.338.763 cổ phiếu.
 11. Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành tối đa: 6.493.387.630.000 đồng.
 12. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
 13. Nguồn vốn thực hiện: từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.
 14. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Gemadept có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 15. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành thành công không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành, số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông A sở hữu 125 cổ phiếu GMD. Cổ đông A sẽ nhận được thêm: $(125/2)*1 = 62,5$ cổ phiếu GMD. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A nhận được 62 cổ phiếu GMD, số cổ phiếu lẻ 0,5 sẽ bị hủy bỏ.*

16. Các hạn chế liên quan: Cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng.
17. Phương thức phân phối:
- *Đối với cổ phiếu đã lưu ký:* Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tại các Thành viên Lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp tại VSDC;
 - *Đối với cổ phiếu chưa lưu ký:* Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Gemadept – Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
18. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2026, sau khi Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP 2025 và sau khi nhận được thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của đợt phát hành này. Thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.
19. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được thực hiện theo tỷ lệ cho toàn bộ cổ đông hiện hữu, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Do đó, về nguyên tắc không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của từng cổ đông. Vì vậy, đợt phát hành này không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty và đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định pháp luật hiện hành.
20. Đăng ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.

10.2. Ủy quyền thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể:

- Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Căn cứ số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế của Công ty sau đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP 2025, HĐQT xác định số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành cụ thể theo tỷ lệ phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và điều kiện thực tế của Công ty (nếu cần) trên nguyên tắc không làm thay đổi bản chất phương án và không vượt quá các nội dung cơ bản đã được ĐHĐCĐ thông qua, nhằm triển khai phương án phát hành đạt hiệu quả cao nhất, phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và quyền lợi cổ đông của Công ty.

- Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu gửi UBCKNN; Quyết định cụ thể thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty liên quan đến việc thay đổi số lượng cổ phần và vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần, tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành thêm, và đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.
- Thực hiện đăng ký bổ sung cổ phiếu tại VSDC, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HOSE đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm theo kết quả phát hành.
- Các công việc liên quan khác theo quy định của pháp luật.

11. Thông qua việc thay đổi tên Công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi mẫu con dấu của Công ty

11.1. Thay đổi tên của Công ty như sau:

a. Tên hiện tại của Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
- Tên tiếng Anh: GEMADEPT CORPORATION
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

b. Tên mới sau thay đổi của Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GEMADEPT
- Tên tiếng Anh: GEMADEPT CORPORATION
- Tên viết tắt: TẬP ĐOÀN GEMADEPT
- Tên giao dịch: TẬP ĐOÀN GEMADEPT

c. Lý do và mục đích thay đổi:

- Việc thay đổi tên nhằm phù hợp với định hướng phát triển, quy mô và chiến lược kinh doanh mới của Công ty.
- Đáp ứng đồng bộ tên giao dịch, hệ thống nhận diện thương hiệu và phù hợp với công tác quản trị trong giai đoạn mới.

11.2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

a. Sửa đổi Điều 2.1 Điều lệ Công ty như sau:

“1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GEMADEPT
- Tên tiếng Anh: GEMADEPT CORPORATION
- Tên viết tắt: TẬP ĐOÀN GEMADEPT
- Tên giao dịch: TẬP ĐOÀN GEMADEPT”

b. Sửa đổi các nội dung khác liên quan đến tên Công ty tại Điều lệ (bao gồm trang bìa và các điều khoản có nhắc đến tên Công ty).

11.3. Thay đổi mẫu con dấu của Công ty theo tên mới của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

11.4. Tổ chức thực hiện:

- Giao và ủy quyền cho HĐQT và Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với cơ quan chức năng (Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh).
- Giao cho HĐQT quyết định thông qua số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công ty theo tên mới của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

12. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với ông Iida Shuntaro kể từ ngày 06/05/2026.

13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

ĐỖ VĂN NHÂN



THE WAY FORWARD

GEMADEPT CORPORATION

Lầu 21 – Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T. (84 - 28) 38 236 236 || F. (84-28) 38 235 236 || E: info@gemadept.com.vn

www.gemadept.com.vn

Số: 06/TT-ĐHĐCĐ2026

TỜ TRÌNH – SỐ 06

Về việc: Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2025 (ESPP 2025)

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, đã được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định số 155”);
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định số 245”);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gemadept;
- Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept giai đoạn 2021 - 2025 đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 090/NQ-ĐHĐCĐ-GMD ngày 30/06/2021 (“Chương trình ESPP giai đoạn 2021 – 2025”).

Căn cứ LNTT theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 là 2.521 tỷ đồng, đạt 140 % kế hoạch 2025 đã được ĐHĐCĐ giao. Như vậy, Công ty đạt điều kiện để phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc năm 2025 (“**Chương trình ESPP 2025**”).

Theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 155, được sửa đổi bởi Khoản 30 Điều 1 Nghị định số 245, Phương án phát hành cổ theo chương trình lựa chọn cho người lao động phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vì vậy, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua việc thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP 2025 với các nội dung như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESPP 2025

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Gemadept.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mã chứng khoán: GMD.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 426.495.109 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu phát hành: 6.397.400 cổ phiếu, tương đương 1,5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành (theo điều kiện phát hành quy định tại Chương trình ESPP giai đoạn 2021 – 2025).
7. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 63.974.000.000 đồng.
8. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
9. Mục đích phát hành: Đảm bảo mang đến lợi ích và giá trị cao nhất dành cho tất cả các bên liên quan; Giữ chân và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; Tăng cường sự gắn kết, khuyến khích và tạo động lực mạnh mẽ đối với người lao động cùng đóng góp tích cực hoàn thành xuất sắc kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 (năm 2025, lợi nhuận trước thuế của Công ty gấp 3 lần so với lợi nhuận trước thuế năm 2020); Đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty;
10. Đối tượng phát hành: Các thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) nhưng không bao gồm thành viên HĐQT độc lập, thành viên Ban kiểm soát (“BKS”); cùng với các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty, các cán bộ quản lý và nhân viên có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển Công ty, đã ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty hoặc các Công ty con do Công ty Cổ phần Gemadept sở hữu 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là các “CTC”); đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESPP 2025 theo quy định tại mục I.11 dưới đây (Sau đây gọi là chung là “Người Tham Gia ESPP”).
11. Các tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESPP 2025:

Các cá nhân thuộc đối tượng phát hành theo Chương trình ESPP 2025 phải thỏa mãn các tiêu chuẩn sau:

- Là thành viên HĐQT nhưng không bao gồm thành viên HĐQT độc lập; thành viên BKS; thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cán bộ quản lý và nhân viên có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển Công ty, đã ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty hoặc các CTC có hiệu lực tối thiểu từ 31/12/2024 trở về trước và vẫn còn hiệu lực đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước (“UBCK”) ban hành thông báo về việc đã nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP 2025 của Công ty.
- Các cá nhân có KPI hiệu quả công việc trong năm 2025 từ 100% trở lên.
- Các cá nhân không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Vi phạm nội quy lao động nơi người lao động đang làm việc và đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật lao động;
- + Đã nộp đơn xin nghỉ việc và đang trong quá trình thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động;
- + Không được Công ty hoặc CTC tái ký hợp đồng lao động khi hợp đồng lao động hết hạn;
- + Bị Công ty hoặc CTC đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

12. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân phối cho từng Người Tham Gia ESPP:

- a) Hệ số xuất sắc: Là hệ số xác định trên cơ sở các cá nhân được vinh danh là cá nhân xuất sắc hoặc cá nhân thuộc tập thể được vinh danh là tập thể xuất sắc của Tập đoàn.
- + Tập thể đạt danh hiệu Tập thể xuất sắc năm 2025 được vinh danh trong Tập đoàn, mỗi cá nhân trong tập thể xuất sắc, được cộng thêm hệ số 0,09.
 - + Cá nhân đạt danh hiệu Cá nhân xuất sắc năm 2025 và được vinh danh trong Tập đoàn, được cộng thêm hệ số 0,18.
- b) Hệ số cá nhân: Số cổ phiếu được phân bổ cho từng CBCNV được tính dựa trên Tiêu chí đánh giá CBCNV theo: (i) Hiệu quả công việc, (ii) Cấp bậc, vị trí công tác và (iii) Thâm niên công tác.

STT	Tiêu chí đánh giá	Hệ số cá nhân
Tiêu chí 1	Hiệu quả công việc	0,65
Tiêu chí 2	Cấp bậc, vị trí công tác	0,20
Tiêu chí 3	Thâm niên công tác	0,15

- Tiêu chí 1: Hiệu quả công việc

STT	KPI hiệu quả công việc cá nhân = KPI cá nhân x KPI phòng ban x KPI công ty	KPI hiệu quả công việc cá nhân	Thang điểm quy đổi - PHQ
1	Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc		9 điểm
2	Vượt kế hoạch KPI (xuất sắc)	KPI từ 115 % trở lên	Từ 6,6 điểm đến dưới 9 điểm
3	Vượt kế hoạch KPI	KPI từ 106% đến dưới 115%	Từ 3,6 điểm đến dưới 6,6 điểm
4	Đạt kế hoạch KPI	KPI dưới 106% và trên 100%	Từ 0,6 điểm đến dưới 3,6 điểm

- Tiêu chí 2: Hệ số cấp bậc, vị trí công tác

STT	Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Thang điểm quy đổi - P _{CB}
1	Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc	9 điểm
2	Giám đốc khối Giám đốc Đơn vị Trưởng phòng GMD Phó giám đốc Đơn vị	Từ 5 điểm đến 8 điểm
3	Ban kiểm soát Trưởng phòng Đơn vị Phó phòng GMD Phó phòng Đơn vị	Từ 3 điểm đến 4 điểm
4	Trưởng nhóm GMD Chuyên viên tại GMD Trưởng nhóm Đơn vị Chuyên viên Đơn vị	Từ 1 điểm đến 2 điểm

- Tiêu chí 3: Thâm niên công tác

STT	Thâm niên công tác	Thang điểm quy đổi - P _{TN}
1	Từ 34 năm trở lên	9 điểm
2	Từ 20 năm đến dưới 34 năm	Từ 5,5 điểm đến 8,5 điểm
3	Từ 6 năm đến dưới 20 năm	Từ 2,0 điểm đến 5,0 điểm
4	Từ 1 năm đến dưới 6 năm	Từ 0,5 điểm đến 1,5 điểm

c) Công thức tính số cổ phiếu phân bổ:

Dựa trên các tiêu chí nêu trên, số lượng cổ phiếu của từng người lao động được phân bổ theo công thức sau:

- **Điểm số quy đổi của cá nhân** = $(P_{HQ} \times 0,65 + P_{CB} \times 0,20 + P_{TN} \times 0,15) + [\text{hệ số tập thể xuất sắc} + \text{hệ số cá nhân xuất sắc (nếu có)}]$
- **Số lượng cổ phiếu cá nhân** = Số lượng cổ phiếu cá nhân được quy đổi từ Điểm số quy đổi của cá nhân theo thang quy đổi như sau:

Nhóm / Số lượng cổ phiếu cá nhân	Điểm số quy đổi của cá nhân
Nhóm 1 Từ 92.000 cổ phiếu đến 105.000 cổ phiếu	Từ 8,18 điểm đến 9 điểm
Nhóm 2 Từ 82.000 cổ phiếu đến dưới 92.000 cổ phiếu	Từ 7,24 điểm đến dưới 8,18 điểm
Nhóm 3 Từ 72.000 cổ phiếu đến dưới 82.000 cổ phiếu	Từ 6,30 điểm đến dưới 7,24 điểm

Nhóm / Số lượng cổ phiếu cá nhân	Điểm số quy đổi của cá nhân
Nhóm 4 Từ 62.000 cổ phiếu đến dưới 72.000 cổ phiếu	Từ 5,36 điểm đến dưới 6,30 điểm
Nhóm 5 Từ 52.000 cổ phiếu đến dưới 62.000 cổ phiếu	Từ 4,42 điểm đến dưới 5,36 điểm
Nhóm 6 Từ 42.000 cổ phiếu đến dưới 52.000 cổ phiếu	Từ 3,48 điểm đến dưới 4,42 điểm
Nhóm 7 Từ 32.000 cổ phiếu đến dưới 42.000 cổ phiếu	Từ 2,54 điểm đến dưới 3,48 điểm
Nhóm 8 Từ 22.000 cổ phiếu đến dưới 32.000 cổ phiếu	Từ 1,60 điểm đến dưới 2,54 điểm
Nhóm 9 Từ 12.000 cổ phiếu đến dưới 22.000 cổ phiếu	Từ 0,66 điểm đến dưới 1,60 điểm
Nhóm 10 Từ 5.000 cổ phiếu đến dưới 12.000 cổ phiếu	Từ dưới 0,66 điểm

Nguyên tắc phân bổ số cổ phiếu trong mỗi Nhóm: Trong mỗi Nhóm, các cá nhân có cùng mức điểm được phân bổ số cổ phiếu như nhau, cá nhân có điểm số càng cao thì số lượng cổ phiếu được phân bổ càng lớn. Cứ mỗi mức tăng 0,09 điểm trong khoảng điểm của Nhóm, số lượng cổ phiếu được phân bổ tăng thêm tương ứng 1.000 cổ phiếu. Trường hợp mức chênh lệch điểm không tròn theo bội số của 0,09 điểm, số lượng cổ phiếu tăng thêm được xác định trong khoảng từ 100 đến 900 cổ phiếu.

Hội đồng quản trị xác định và điều chỉnh số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng Người Tham Gia ESPP theo nguyên tắc trên, đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối cho toàn bộ Người Tham Gia ESPP bằng số lượng cổ phiếu phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua.

13. Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESPP 2025 (sau đây gọi tắt là “Cổ phiếu ESPP”) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; ngay sau thời điểm đủ 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, 50% số cổ phiếu được phép chuyển nhượng; ngay sau thời điểm đủ 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, 100% số cổ phiếu được phép chuyển nhượng; trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo quy định tại mục I.17.

14. Kế hoạch sử dụng tiền từ đợt phát hành: Bổ sung vốn lưu động của Công ty.

15. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

16. Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có): Số cổ phiếu chưa phân phối hết là số cổ phiếu còn dư do Người Tham Gia ESPP từ chối mua (bao gồm không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định) hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách Người Tham Gia ESPP đến thời điểm Ủy ban Chứng

khoản Nhà nước thông báo về việc nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu của Công ty, Người Tham Gia ESPP không còn thuộc đối tượng và/hoặc không đáp ứng điều kiện tham gia Chương trình ESPP 2025. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định hủy bỏ số cổ phiếu chưa phân phối hết này hoặc tiếp tục phân phối lại số cổ phiếu chưa phân phối này cho những Người Tham Gia ESPP khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng như quy định tại mục I.13.

17. Quy định về thu hồi/mua lại cổ phiếu:

- Người Tham Gia ESPP sẽ bị thu hồi/mua lại toàn bộ số cổ phiếu ESPP đang bị hạn chế chuyển nhượng trong trường hợp sau đây:
 - + Thành viên HĐQT, thành viên BKS bị bãi nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
 - + Người lao động vi phạm kỷ luật của Công ty hoặc CTC với hình thức kỷ luật sa thải.
- Trong các trường hợp bị thu hồi/mua lại cổ phiếu nêu trên, Người Tham Gia ESPP phải chuyển nhượng lại toàn bộ số cổ phiếu ESPP bị thu hồi về Công ty với giá bằng giá phát hành và toàn bộ số cổ phiếu ESPP được Công ty thu hồi/mua lại sẽ trở thành cổ phiếu quỹ.
- Đối với số cổ phiếu ESPP được Công ty thu hồi/mua lại theo quy định tại mục này, Công ty được quyền bán ra theo phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán, đảm bảo việc bán ra phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm.

18. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong Quý 2 – Quý 3 năm 2026, trước khi thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.

19. Đăng ký và đăng ký niêm yết cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

II. GIAO VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP 2025, bao gồm:

1. Tổ chức thực hiện Chương trình ESPP 2025 theo phương án phát hành cổ phiếu được ĐHĐCĐ thông qua;
2. Quyết định thời điểm thực hiện Chương trình ESPP 2025;
3. Quyết định danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo các tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) và quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

4. Điều chỉnh số lượng cổ phiếu được phân phối cho các đối tượng để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối bằng số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua;
5. Quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP 2025 và điều chỉnh, bổ sung những thay đổi của phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP 2025 (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc/thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện thành công Chương trình ESPP 2025;
6. Thực hiện đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại VSDC, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HOSE đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm theo kết quả phát hành.
7. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty liên quan đến việc thay đổi cổ phần, vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần, số tiền thu được (tính theo mệnh giá) từ đợt phát hành và đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.
8. Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESPP 2025.
9. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc mua lại/thu hồi cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn số lượng cổ phiếu mua lại/thu hồi từng đợt, triển khai thủ tục đăng ký với UBCK theo đúng quy định (nếu có).

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESPP 2025.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 05 năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



THE WAY FORWARD

GEMADEPT CORPORATION

Lầu 21 – Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
T. (84 - 28) 38 236 236 | F. (84-28) 38 235 236 | E: info@gemadep.com.vn
www.gemadep.com.vn

Số: 07/TT-ĐHĐCĐ2026

TỜ TRÌNH – SỐ 07

Về việc: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadep giai đoạn 2026 - 2030 (Quy chế Chương trình ESPP giai đoạn 2026 - 2030)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, đã được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định số 155”);
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định số 245”);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gemadep.

Trong giai đoạn 2021–2025, Công ty Cổ phần Gemadep (“**Gemadep**” hoặc “**Công ty**”) đã đạt lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ (LNTT năm 2025 gấp 5 lần 2020; tăng trưởng LNTT bình quân kép tăng 37% /năm) – mức bứt phá vượt xa mặt bằng chung của ngành – là minh chứng thực tế cho hiệu quả của chương trình ESPP trong việc tạo động lực cho đội ngũ đóng góp vượt trội.

Trước tầm nhìn 2026–2030, trong khi thị trường biến động và nhiều doanh nghiệp xây dựng kế hoạch kinh doanh thận trọng, Gemadep tiếp tục đặt mục tiêu thách thức tăng trưởng lợi nhuận gấp 3 lần. Trong bối cảnh cạnh tranh nhân sự ngày càng gay gắt, việc duy trì chương trình ESPP là yêu cầu cấp thiết và là công cụ phù hợp để truyền lửa, giữ chân người giỏi và thu hút người tài, nhằm hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược và gia tăng giá trị bền vững cho Cổ đông.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua Chủ trương phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadep giai đoạn 2026 – 2030 (sau đây gọi là “**Quy chế Chương trình ESPP giai đoạn 2026 – 2030**”).

I. TỪ VIẾT TẮT:

- Công ty/GMD: Công ty Cổ phần Gemadept
- Tập đoàn: bao gồm Công ty Cổ phần Gemadept và các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty Cổ phần Gemadept
- Công ty con: là các công ty con của Công ty Cổ phần Gemadept.
- ESPP: Employee Stock Purchase Plan – Chương trình cổ phiếu ưu đãi cho nhân viên
- Cổ phiếu ESPP: Cổ phiếu được phát hành theo Chương trình ESPP giai đoạn 2026 - 2030
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Người Lao Động (viết tắt là “NLĐ”): bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty và các cán bộ nhân viên đang ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty hoặc các Công ty con.
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- LNTT: Lợi nhuận trước thuế

II. MỤC ĐÍCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH ESPP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Đảm bảo mang đến lợi ích và giá trị cao nhất dành cho tất cả các bên liên quan; Giữ chân và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; Tăng cường sự gắn kết, khuyến khích và tạo động lực mạnh mẽ đối với người lao động cùng đóng góp tích cực hoàn thành xuất sắc kế hoạch 5 năm 2026 -2030 (năm 2030, lợi nhuận trước thuế (LNTT) của Công ty tăng gấp 3 lần so với LNTT năm 2025); Đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESPP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Số lượng cổ phiếu phát hành và đặc điểm cổ phiếu phát hành

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Điều kiện phát hành: Để đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu tăng trưởng của Công ty giai đoạn 2026-2030, Công ty phải hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao hàng năm.
- Số lượng cổ phần ESPP phát hành hàng năm được xác định theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNTT từ năm 2026 đến năm 2030 như sau:

STT	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu LNTT được ĐHĐCĐ giao hàng năm (<i>kế hoạch LNTT hàng năm tăng trưởng ít nhất 15% so với kế hoạch LNTT năm trước đã được ĐHĐCĐ phê duyệt</i>)	Tỷ lệ phát hành (số lượng ESPP trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành)
1	Không hoàn thành kế hoạch	Không phát hành
2	Đạt từ 100% đến dưới 120% kế hoạch	1,0%
3	Đạt từ 120% kế hoạch trở lên	1,2%

- Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phiếu.
- Toàn bộ cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại mục III.5.

2. Đối tượng phát hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) nhưng không bao gồm thành viên HĐQT độc lập, thành viên Ban kiểm soát (“BKS”), thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty, các cán bộ đang giữ các chức danh quản lý và nhân viên có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển Công ty, đã ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty hoặc các Công ty con đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESPP 2026 - 2030 theo quy định tại mục III.3 dưới đây (Sau đây gọi là chung là “Người Tham Gia ESPP”).

3. Tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESPP giai đoạn 2026 - 2030

NLĐ thuộc đối tượng phát hành theo Chương trình ESPP giai đoạn 2026-2030 nêu tại mục III.2 phải thỏa mãn các tiêu chuẩn sau:

- Là các thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) nhưng không bao gồm thành viên HĐQT độc lập, thành viên Ban kiểm soát (“BKS”), thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty, các cán bộ đang giữ các chức danh quản lý và nhân viên có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển Công ty, đã ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty hoặc các Công ty con, có thời gian làm việc đủ 12 tháng tính đến ngày kết thúc năm tài chính được sử dụng làm căn cứ xem xét triển khai phát hành cổ phiếu ESPP và hợp đồng lao động vẫn còn hiệu lực đến ngày UBCKNN ban hành thông báo về việc đã nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu ESPP của Công ty.
- Có KPI hiệu quả công việc trong năm tài chính được sử dụng làm căn cứ xem xét triển khai phát hành cổ phiếu ESPP từ 100% trở lên.
- NLĐ không thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - + Vi phạm nội quy lao động nơi người lao động đang làm việc và đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật lao động;
 - + Đã nộp đơn xin nghỉ việc và đang trong quá trình thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động;
 - + Không được Công ty hoặc Công ty con tái ký hợp đồng lao động khi hợp đồng lao động hết hạn;
 - + Bị Công ty hoặc Công ty con đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

4. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân phối cho từng Người Tham Gia ESPP từng năm:

- d) Hệ số xuất sắc: Là hệ số xác định trên cơ sở các cá nhân được vinh danh là cá nhân xuất sắc hoặc cá nhân thuộc tập thể được vinh danh là tập thể xuất sắc của Tập đoàn.
- + Tập thể đạt danh hiệu Tập thể xuất sắc năm được vinh danh trong Tập đoàn, mỗi cá nhân trong tập thể xuất sắc, được cộng thêm hệ số 0,09.
 - + Cá nhân đạt danh hiệu Cá nhân xuất sắc năm và được vinh danh trong Tập đoàn, được cộng thêm hệ số 0,18.
- e) Hệ số cá nhân: Số cổ phiếu phân bổ cho từng CBCNV được tính dựa trên Tiêu chí đánh giá CBCNV theo: (i) Hiệu quả công việc, (ii) Cấp bậc, vị trí công tác và (iii) Thâm niên công tác.

STT	Tiêu chí đánh giá	Hệ số cá nhân
Tiêu chí 1	Hiệu quả công việc	0,65
Tiêu chí 2	Cấp bậc, vị trí công tác	0,20
Tiêu chí 3	Thâm niên công tác	0,15

- Tiêu chí 1: Hiệu quả công việc

STT	KPI hiệu quả công việc cá nhân = KPI cá nhân x KPI phòng ban x KPI công ty	KPI hiệu quả công việc cá nhân	Thang điểm quy đổi - PHQ
1	Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc		9 điểm
2	Vượt kế hoạch KPI (xuất sắc)	KPI từ 115 % trở lên	Từ 6,6 điểm đến dưới 9 điểm
3	Vượt kế hoạch KPI	KPI từ 106% đến dưới 115%	Từ 3,6 điểm đến dưới 6,6 điểm
4	Đạt kế hoạch KPI	KPI dưới 106% và trên 100%	Từ 0,6 điểm đến dưới 3,6 điểm

- Tiêu chí 2: Hệ số cấp bậc, vị trí công tác

STT	Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Thang điểm quy đổi - PCB
1	Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc	9 điểm
2	Giám đốc khối; Giám đốc Đơn vị Trưởng phòng GMD; Phó giám đốc Đơn vị	Từ 5 điểm đến 8 điểm

STT	Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Thang điểm quy đổi - P _{CB}
3	Ban kiểm soát; Trưởng phòng Đơn vị Phó phòng GMD; Phó phòng Đơn vị	Từ 3 điểm đến 4 điểm
4	Trưởng nhóm GMD; Chuyên viên tại GMD Trưởng nhóm Đơn vị; Chuyên viên Đơn vị	Từ 1 điểm đến 2 điểm

- Tiêu chí 3: Thâm niên công tác

STT	Thâm niên công tác	Thang điểm quy đổi - P _{TN}
1	Từ 34 năm trở lên	9 điểm
2	Từ 20 năm đến dưới 34 năm	Từ 5,5 điểm đến 8,5 điểm
3	Từ 6 năm đến dưới 20 năm	Từ 2,0 điểm đến 5,0 điểm
4	Từ 1 năm đến dưới 6 năm	Từ 0,5 điểm đến 1,5 điểm

* Lưu ý: Các Hệ số xuất sắc (cá nhân và tập thể) và Hệ số cá nhân (Hiệu quả công việc, Hệ số cấp bậc, vị trí công tác, Thâm niên công tác) được xác định căn cứ trên năm tài chính được sử dụng để xem xét việc triển khai phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESPP tương ứng.

f) Công thức tính số cổ phiếu phân bổ:

Dựa trên các tiêu chí nêu trên, số lượng cổ phiếu của từng người lao động được phân bổ theo công thức sau:

- **Điểm số quy đổi của cá nhân** = (P_{HQ} x 0,65 + P_{CB} x 0,20 + P_{TN} x 0,15) + [hệ số tập thể xuất sắc + hệ số cá nhân xuất sắc (nếu có)]
- **Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân được xác định theo công thức sau:**

$$\text{Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân} = \frac{\text{Điểm số quy đổi của cá nhân}}{\text{Tổng điểm số quy đổi của tất cả Người Tham Gia ESPP}} \times \frac{\text{Tổng số cổ phiếu ESPP dự kiến phát hành}}$$

g) Nguyên tắc làm tròn số:

Số cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân theo công thức nêu tại điểm c được làm tròn xuống đến hàng trăm.

Ví dụ: Số lượng cổ phiếu phân bổ cho cá nhân A theo công thức nêu trên là 10.560,6 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, số lượng cá nhân A nhận được là 10.500 cổ phiếu.

h) Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ:

Số lượng cổ phiếu lẻ là phần cổ phiếu còn dư phát sinh do nguyên tắc làm tròn xuống theo quy định tại điểm d nêu trên.

HĐQT quyết định phân bổ số lượng cổ phiếu này cho những Người Tham Gia ESPP (không bao gồm thành viên HĐQT, thành viên BKS) có hiệu quả công việc cao, đảm bảo số lượng cổ phiếu phân bổ bổ sung cho mỗi cá nhân không vượt quá 500 cổ phiếu.

5. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:

Toàn bộ Cổ phiếu ESPP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; ngay sau thời điểm đủ 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, 50% số cổ phiếu được phép chuyển nhượng; ngay sau thời điểm đủ 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, 100% số cổ phiếu được phép chuyển nhượng; trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo quy định tại mục III.7.

Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu ESPP (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

6. Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có):

Số cổ phiếu chưa phân phối hết là số cổ phiếu còn dư do Người Tham Gia ESPP từ chối mua (bao gồm không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định) hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách Người Tham Gia ESPP đến thời điểm UBCK ban hành thông báo về việc đã nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu của Công ty, Người Tham Gia ESPP không còn thuộc đối tượng và/hoặc không đáp ứng điều kiện tham gia Chương trình ESPP. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định hủy bỏ số cổ phiếu chưa phân phối hết này hoặc tiếp tục phân phối lại số cổ phiếu chưa phân phối này cho những Người Tham Gia ESPP khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng như quy định tại mục III.5.

7. Quy định về thu hồi/mua lại cổ phiếu:

- Người Tham Gia ESPP sẽ bị thu hồi toàn bộ số cổ phiếu ESPP đang bị hạn chế chuyển nhượng trong trường hợp sau đây:
 - + Thành viên HĐQT, thành viên BKS bị bãi nhiệm theo Nghị quyết ĐHCĐ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
 - + Người lao động vi phạm kỷ luật của Công ty hoặc Công ty con với hình thức kỷ luật sa thải.
- Trong các trường hợp bị thu hồi/mua lại cổ phiếu nêu trên, Người Tham Gia ESPP phải chuyển nhượng lại toàn bộ số cổ phiếu ESPP bị thu hồi về Công ty với giá bằng giá phát hành và toàn bộ số cổ phiếu ESPP được Công ty thu hồi/mua lại sẽ trở thành cổ phiếu quỹ.
- Đối với số cổ phiếu ESPP được Công ty thu hồi/mua lại theo quy định tại mục này, Công ty được quyền bán ra theo phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán, đảm bảo việc bán ra phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm.

8. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc mỗi đợt phát cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau:

- Căn cứ kết quả kinh doanh của năm tài chính liền kề trước đó, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng cổ phiếu ESPP dự kiến phát hành và phương án phát hành cổ phiếu ESPP cho năm triển khai tương ứng;
- Căn cứ phương án phát hành ESPP hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT quyết định Danh sách Người Tham Gia ESPP và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng cá nhân theo các tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu, quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) và quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Sau khi UBCK thông báo về việc nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu ESPP, HĐQT sẽ thông báo cho Người Tham Gia ESPP trong danh sách về số lượng ESPP được phân phối và trình tự thủ tục đăng ký mua cổ phiếu được phân phối, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Theo dõi và điều hành toàn bộ hoạt động của Chương trình ESPP giai đoạn 2026 – 2030 theo các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua bao gồm nhưng không giới hạn việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế này; điều chỉnh/sửa đổi danh sách, số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Người Tham Gia ESPP và/hoặc các nội dung khác được nêu tại Quy chế này để phù hợp với tình hình thực tế phát sinh.
- Sau khi hoàn tất việc phát hành và thực hiện nghĩa vụ báo cáo kết quả phát hành theo quy định của pháp luật, thực hiện đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty liên quan đến việc thay đổi cổ phần, vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần, số tiền thu được (tính theo mệnh giá) từ đợt phát hành; đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu ESPP cho năm triển khai tương ứng.
- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc mua lại/thu hồi cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn số lượng cổ phiếu mua lại/thu hồi từng đợt, triển khai thủ tục đăng ký với UBCK theo đúng quy định (nếu có).

V. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và áp dụng để đánh giá, ghi nhận đóng góp của người lao động đối với các năm tài chính từ năm 2026 đến hết năm 2030. Việc triển khai Chương trình ESPP được thực hiện sau khi kết thúc từng năm tài chính và có kết quả LNTT làm căn cứ đánh giá, do đó có thể được thực hiện vào các năm tiếp theo sau năm 2030. Thời gian triển khai cụ thể trong từng đợt do ĐHĐCĐ quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

VI. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
- Tùy tình hình từng năm, ĐHĐCĐ có quyền xem xét, quyết định việc bổ sung, sửa đổi các nội dung của Quy chế để áp dụng riêng cho từng năm tài chính.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, với điều kiện không vượt quá phạm vi các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trường hợp quy định pháp luật có liên quan đến Chương trình ESPP được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, Quy chế này sẽ được điều chỉnh tương ứng để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 05 năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG